

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc

2. Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 685/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 109/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh D, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2017 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, nguyên đơn Chị Trần Thị P trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Khánh D chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2010 tại UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, Anh D thường xuyên chơi cờ bạc lấy tài sản trong nhà đem đi thế ở Campuchia chị và gia đình chồng chuộc về, Anh D lấy đem thế tiếp, thế rồi chuộc về rất nhiều lần nhưng

sau đó Anh D cũng bán luôn, do Anh D cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng chị và gia đình đã trả xong hết nợ. Chị làm nuôi con, Anh D làm được bao nhiêu tiền tiêu xài cá nhân. Mỗi khi chị lãnh lương về Anh D hỏi lương nhưng chị không đưa nên Anh D đánh đập chị rất nhiều lần, việc Anh D đánh chị chị không báo chính quyền địa phương. Mỗi lần Anh D đánh chị chị bỏ về nhà mẹ ruột nhưng do con chị còn đi học nên chị lại quay về nhà ở với Anh D. Tháng 11/2017 sau khi chị nộp đơn ly hôn Anh D về nhà cha mẹ ruột lấy xe của mẹ chồng chị đem thế và bỏ đi từ đó đến nay, thỉnh thoảng Anh D về qua nhà một chút rồi lại đi. Anh, chị ly thân từ tháng 04/2017 cho đến nay, chị và con về nhà cha mẹ ruột sống. Sau khi cưới mẹ chồng chị có cho đất nhà và đất ruộng nhưng không sang tên, sau đó mẹ chồng chị bán hết đất ruộng, nhà riêng của vợ chồng chị cho người ta.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 05/7/2010, hiện con chung đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Về án phí: Chị đồng ý chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn Anh Nguyễn Khánh D trình bày: Anh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly của Chị Trần Thị P, xử

cho Chị Trần Thị P và Anh Nguyễn Khánh D được ly hôn. Về con chung Chị P tiếp tục nuôi 01 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 05/7/2010, Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị P không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có. Chị P phải chịu án phí theo điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Trần Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Khánh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để giải quyết và tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Chị P, Anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P, Anh D chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2010 tại UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị P xác định chị và Anh D sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 04/2017 cho đến nay. Nguyên nhân: Anh chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã, do Anh D thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, thế tài sản trong nhà và đánh đập Chị P nhiều lần nên Chị P yêu cầu được ly hôn với Anh D, Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Bà Nguyễn Ngọc M mẹ đẻ Anh D có lời khai thể hiện: Anh D Chị P cất nhà ở riêng kế bên nhà bà, anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, bà chỉ biết mâu thuẫn nhưng không biết mâu thuẫn về chuyện gì, mâu thuẫn từ khi đi làm ở Phước Đông (ở nhà trọ), sau đó chị Phúc bỏ về Ninh điền sống bà kêu Anh D về ở cùng với Chị P ở được mấy ngày thì Anh D bỏ đi, chị Phúc nói với bà là Anh D chơi cờ bạc thế xe bà có la Anh D không nói gì. Sau khi Anh D nghe Chị P làm đơn xin ly hôn thì Anh D bỏ nhà đi cho đến nay thỉnh thoảng có về nhà. Nay Chị P xin ly hôn thì bà yêu cầu Tòa án xử cho Chị P và Anh D được ly hôn.

Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Chị P, Anh D có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Anh D, Chị P có nhà riêng nhưng hiện nay đã bán không còn, anh chị đi làm ăn xa ít khi có mặt tại địa

phương. Trong cuộc sống Anh D thường xuyên chơi cờ bạc, đi casino, thế xe, thế thân Chị P và gia đình Anh D chuộc Anh D về nhiều lần, anh không lo làm ăn còn ăn nhậu tối ngày và đánh đập chị. Chị P có lên báo chính quyền địa phương nhiều lần việc Anh D đánh đập Chị P, do không có chứng kiến và Chị P không làm đơn nên chính quyền địa phương không lập biên bản. Hiện nay Anh D đã bỏ nhà đi đâu không biết, thỉnh thoảng có về nhà mẹ ruột ở ít ngày rồi đi.

[3] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị P, Anh D thì Anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của Chị P, Anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị P xử cho Chị P và Anh D được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình công bố năm 2014.

[4] Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 05/7/2010, Chị P yêu cầu nuôi con, không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D vắng mặt nên không có ý kiến.

Xét về con chung thì thấy rằng từ ngày ly thân đến nay Chị P trực tiếp nuôi cháu Duy, tâm tư tình cảm của cháu D gắn liền với chị; hơn nữa qua hỏi ý kiến cháu D cũng yêu cầu sống với Chị P. Ngược lại Anh D thường xuyên chơi cờ bạc không trông nom, chăm sóc cho con, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị P xử giao cháu D cho Chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, do Chị P không yêu cầu là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị P khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị P khai không có.

[7] Về án phí: Chị P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Anh D không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị P xử cho Chị Trần Thị P và Anh Nguyễn Khánh D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 05/7/2010 cho Chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị P không yêu cầu. Sau khi ly hôn Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị P khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị P khai không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018365 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Chị P đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Khánh D không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án ;
- Các đương sự;

(Đã ký)

Phan Thị Hương